

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2017/HSST

Ngày: 15/11 /2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: ông Nguyễn Đình Huân và ông Lê Thanh Tú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở UBND thị trấn Tân Nghĩa, TAND huyện H xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 36/2017/HSST ngày 11/10/2017 đối với các bị cáo:

1. VÕ VĂN H, sinh năm 1997 tại Quảng Ngãi; tên gọi khác : Nhí

HKTT: Khu phố 6, Tân Nghĩa, H, Bình Thuận;

Nghề Nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 8/12; Dân Tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Võ Chung, sinh năm: 1972; Mẹ: Trần Thị Thủy, sinh năm: 1972; Cùng trú tại khu phố 6, Tân Nghĩa, H, Bình Thuận;

Vợ: Lý Song Song, sinh năm: 1997, hiện trú tại thôn Minh Thành, Hàm Minh, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận

Gia đình có 03 người con, bị cáo là con út

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 12/7/2017 bị TAND huyện H xử phạt 6 tháng tù về tội “ trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/2017/HSST.

Nhân thân:

+ Ngày 13/02/2014 bị Công an thị trấn Tân Nghĩa xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”;

+ Ngày 28/3/2014 bị Công an thị trấn Tân Nghĩa xử phạt hành chính về hành vi “Xúc phạm danh dự nhân phẩm của người thi hành công vụ”.

+ Ngày 01/8/2014 bị Công an thị trấn Tân Nghĩa xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo thi hành án ngày 22/8/2017, hiện có mặt tại tòa.

2. HUỖNH TẤN P, sinh năm 1993 tại Bình Thuận; Tên gọi khác: không

HKTT: Khu phố 3, Tân Nghĩa, H, Bình Thuận;

Nghề Nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha:Huỳnh Tấn Điều, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị Thơ, sinh năm: 1964; Cùng trú tại khu phố 3, Tân Nghĩa, H, tỉnh Bình Thuận;

Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con út.

Tiền án: Ngày 28/9/2015 bị TAND huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội “ trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Ngày 29/7/2015 bị TAND thị xã Lagi xử phạt 9 tháng tù về tội “ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.bị cáo đã chấp hành xong.

Nhân Thân : Ngày 29/12/2011 bị chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 86 với thời hạn 24 tháng (bị cáo đã chấp hành xong ngày 1/1/2014)

Ngày 5/3/2015 bị công an thị trấn Tân Nghĩa xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi “ sử dụng trái phép chất ma túy” (bị cáo đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt ngày 1/9/2017, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:ông Phạm Quang Đ, sinh năm: 1993; HKTT: khu phố 5, Tân Nghĩa, H, Bình Thuận (Có mặt)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/8/2017 Phạm Quang Đ điều khiển xe mô tô biển số 86B5-203.73 đến nhà Nguyễn Văn Kỳ chơi, sau đó Đ để xe tại nhà Kỳ rồi cả hai khép cửa lại đi chơi. Khoảng 23h cùng ngày Võ Văn H đi ngang qua nhà Kỳ thấy cửa sau khép hờ, H nhìn vào thấy xe mô tô của Đ biển số 86B5-203.73 đang dựng nên nảy sinh ý định trộm cắp. H mở cửa đi vào dắt xe mô tô 86B5-203.73 đến trường THCS Tân Nghĩa cách đó khoảng 1 km cất giấu rồi vào trường ngủ. Khoảng 2h sau, H thức dậy dắt xe đến vườn xà cừ của ông Nguyễn Nhân tại khu phố 4, Tân Nghĩa, H. H thò tay vào cốp xe lấy tuốt nơ vít mở bửng chắn gió, rút dây điện ổ khóa và nổ máy xe điều khiển đến nhà bạn là Lương Trọng Hữu ở tại Tân Hưng, Sông Phan chơi. Khoảng 22 h ngày 17/8/2017, H mượn điện thoại của Hữu điện cho Huỳnh Tấn P và hỏi P có mua xe trộm cắp không thì P kêu H vào rẫy chờ P ra quán nước Gia Linh thuộc thôn Tân

Hung, Sông Phan, H. Tại đây P coi xe và đồng ý mua với giá 3.500.000đ rồi cả hai ngủ lại quán. Sáng ngày 18/8/2017 P đưa cho H 2.000.000đ, 1.000.000đ H nhờ P trả nợ giúp, P thiếu lại H 500.000đ. H giao xe và giấy tờ trong cốp xe cho P, P đem giấy tờ xe ra sau quán đốt bỏ và tháo biển số xe cho vào túi ni lon vứt vào rẫy của ông Phan Văn Gân. Đến 10h cùng ngày P đem xe trên bán cho người tên Chiến hiện không xác định được lai lịch với giá 4.000.000đ, vật chứng hiện nay chưa thu hồi được.

Khi được mời lên làm việc hai bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng. Người bị hại thống nhất với quan điểm của đại diện VKS

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2017 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện H kết luận chiếc xe mô tô biển số 86B5-203.73 của anh Đ có giá trị là 15.930.000đ hiện chưa thu hồi được;

Phân dân sự anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 19.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 35/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 11/10/2017 của VKSND huyện H đã truy tố bị cáo Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS, truy tố bị cáo Huỳnh Tấn P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 250 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo H có hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh kỳ trộm cắp xe mô tô trị giá 15.930.000đ. Sau khi trộm xong H điện thoại báo cho P biết và hỏi có mua xe trộm cắp hay không thì P đồng ý mua với giá là 3.500.000đ, P đã đưa cho H 3.000.000đ, còn thiếu lại 500.000đ. Sau khi mua xe của H, P bán lại cho một người tên Chiến hiện không rõ lai lịch với giá 4.000.000đ. Hành vi của H đã phạm tội “trộm cắp tài sản, bị cáo P đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Từ phân tích trên VKS đã kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội như quyết định truy tố, do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Tình tiết tăng nặng bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt hành chính. Bị cáo P có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị xử lý hành chính nhiều lần nhưng vẫn vi phạm. Từ phân tích trên VKS đề nghị;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p Khoản 1, điều 46, điểm g khoản điều 48 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng điều 51 BLHS để tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 20/2017/HSST Ngày 12/7/2017 của TAND huyện H .

+ Áp dụng khoản 1 điều 250, điểm p khoản 1, điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 BLHS để xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P từ 18 tháng đến 21 tháng.

Phần dân sự đề nghị buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại 15.930.000đ.

Buộc bị cáo P nộp lại 4.000.000đ tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là biển số xe đã bàn giao cho chi cục thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, các bị cáo đều nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy Võ Văn H và Huỳnh Tấn P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tối ngày 16/8/2017 bị cáo Võ Văn H đã lợi dụng lúc nhà Nguyễn Văn Kỳ không người trông coi đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm 01 xe mô tô biển số 86B5-203.73 của anh Phạm Quang Đ. Theo kết luận của Hội đồng định giá thì giá trị chiếc xe bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 15.930.000đ. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS.

Với Huỳnh Tấn P, sau khi H lấy trộm được tài sản đã nói rõ cho P biết. Mặc dù biết đó là tài sản do phạm tội mà có nhưng P vẫn đồng ý mua lại với giá 3.500.000đ, sau đó bán lại 4.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 250 BLHS.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện H căn cứ vào hành vi lén lút vào nhà Nguyễn Văn Kỳ lấy xe mô tô trị giá 15.930.000đ để truy tố bị cáo Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận. Với Huỳnh Tấn P, VKSND huyện H đưa ra căn cứ buộc tội là mặc dù bị cáo H đã nói rõ cho bị cáo biết chiếc xe mô tô có được là do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua lại với giá 3.500.000đ, đây là căn cứ buộc tội có căn cứ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên HĐXX chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Huỳnh Tấn P đã có hành vi tiếp tay cho

Võ Văn H nên đã xâm hại đến an toàn công cộng, trật tự công cộng vì vậy HĐXX cần phải xử lý nghiêm khắc.

Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều thật thà khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS vì vậy HĐXX cần xử lý nghiêm.

Với vật chứng vụ án là một biển số xe hiện không có giá trị sử dụng nên HĐXX tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Với khoảng thu lợi bất chính của bị cáo P là 4.000.000đ, HĐXX cần buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

Về dân sự, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo H phải bồi thường 19.000.000đ giá trị chiếc xe bị mất. Đây là yêu cầu hợp lý tuy nhiên giá trị chiếc xe đã được hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định là 15.930.000đ vì vậy nên HĐXX cần buộc bị cáo H bồi thường 15.930.000đ là phù hợp.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Võ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

***Áp dụng:** Khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1, điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, khoản 2 điều 51 BLHS.

Phạt: Võ Văn H 24 tháng tù, Tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 20/2017/HSST ngày 12/7/2017 của TAND huyện H là 3 tháng 7 ngày và 24 tháng về tội mới. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cho hai bản án là 27 tháng 7 ngày. Thời gian thụ hình được tính từ ngày 15/11/2017.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Huỳnh Tấn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

*** Áp dụng:** Khoản 1 điều 250 điểm p, khoản 1, điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

Phạt: Huỳnh Tấn P 18 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 1/9/2017.

*** Áp dụng :** Điều 42 BLHS, các điều 357, 584, 585, 589 BLDS.

Buộc bị cáo Võ Văn H phải bồi thường cho anh Phạm Quang Đ số tiền là 15.930.000đ.

Sau khi án có hiệu lực, tính từ lúc bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo H chưa thi hành xong thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 BLDS.

* **Áp dụng** : điều 76 BLTTHS tuyên: tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận ngày 17/10/2017 giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án H.

- Buộc bị cáo Huỳnh Tấn P phải nộp lại 4.000.000đ tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo H phải chịu thêm 796.000đ án phí DSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA